TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



BÀI TẬP LỚN MÔN PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ YỆU CẦU

HỆ THỐNG QUẢN LÍ MUA BÁN TẠI CỬA HÀNG BÁN XE MÁY

Người hướng dẫn: ThS. NGUYỄN TRỌNG NHÂN

Người thực hiện: NGUYỄN THANH DUY – 51900053

Lóp : 19050201

Khoá : 23

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, NĂM 2021

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



BÀI TẬP LỚN MÔN PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ YỀU CẦU

HỆ THỐNG QUẢN LÍ MUA BÁN TẠI CỬA HÀNG BÁN XE MÁY

Người hướng dẫn: **ThS. NGUYỄN TRỌNG NHÂN** Người thực hiện: **NGUYỄN THANH DUY** – **51900053**

Lớp : 19050201

Khoá : 23

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, NĂM 2021

LÒI CẨM ƠN

Trước tiên cho phép em bày tỏ lòng biết ơn đến thầy Nguyễn Trọng Nhân đã giúp đỡ em trong suốt quá trình học tập. Trong suốt thời gian từ khi bắt đầu học tập trong học kì này, em đã nhận được từ thầy rất nhiều sự quan tâm, giúp đỡ, cho em những kiến thức quý giá, vẫn luôn bên cạnh dẫn dắt chúng em, hướng dẫn chúng em. Nhờ có sự chỉ dạy tận tình và những kiến thức đã được học trên lớp của thầy, em mới có thể hoàn thành bài tập lớn với đề tài "Phân tích và thiết kế hệ thống quản lí mua bán tại cửa hàng bán xe máy". Em xin chân thành cảm ơn!

MŲC LŲC

LÒI CẨM ƠN	i
MỤC LỤC	1
DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU, HÌNH VỄ, ĐỒ THỊ	
CHƯƠNG 1 – KHẢO SÁT HỆ THỐNG	4
1.1 Giới thiệu	4
1.2 Khảo sát	
1.3 Viết đặc tả	
CHƯƠNG 2 – VỄ SƠ ĐỒ USE CASE	13
CHƯƠNG 3 – ĐẶC TẢ USE CASE	14

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU, HÌNH VỸ, ĐỒ THỊ DANH MỤC HÌNH

Hình 1 Sơ đồ use case tổng quát	43
DANH MỤC BẢNG	
Bảng 1 Bảng câu hỏi phỏng vấn	4
Bảng 2 Các tác nhân trong hệ thống	9
Bảng 3 Các use case trong hệ thống	10
Bảng 4 Đặc tả use case thanh toán	14
Bảng 5 Đặc tả use case thanh toán một lần	14
Bảng 6 Đặc tả use case thanh toán trả góp	15
Bảng 7 Đặc tả use case đăng nhập	16
Bảng 8 Đặc tả use case đăng suất	17
Bảng 9 Đặc tả use case thay đổi mật khẩu	18
Bảng 10 Đặc tả use case đăng ký tài khoản cho khách hàng	19
Bảng 11 Đặc tả use case tạo hóa đơn	20
Bảng 12 Đặc tả use case in hóa đơn	21
Bảng 13 Đặc tả use case sửa hoá đơn	22
Bảng 14 Đặc tả use case xem hoá đơn	23
Bảng 15 Đặc tả use case xem thông tin xe	24
Bảng 16 Đặc tả use case thống kê số lượng xe trong kho	25
Bảng 17 Đặc tả use case thống kê doanh thu	26
Bảng 18 Đặc tả use case thống kê doanh thu theo tháng	26
Bảng 19 Đặc tả use case thống kê doanh thu theo quý	27
Bảng 20 Đặc tả use case thống kê doanh thu theo năm	28

Bảng 21 Đặc tả use case thêm nhân viên kĩ thuật	29
Bảng 22 Đặc tả use case xoá nhân viên kĩ thuật	29
Bảng 23 Đặc tả use case sửa nhân viên kĩ thuật	30
Bảng 24 Đặc tả use case xem thông tin nhân viên kĩ thuật	31
Bảng 25 Đặc tả use case thêm nhân viên hành chánh	32
Bảng 26 Đặc tả use case xoá nhân viên hành chánh	33
Bảng 27 Đặc tả use case sửa nhân viên hành chánh	34
Bảng 28 Đặc tả use case xem thông tin nhân viên hành chánh	35
Bảng 29 Đặc tả use case kiểm tra bảo hành	36
Bảng 30 Đặc tả use case lập phiếu nhận xét	37

CHƯƠNG 1 – KHẢO SÁT HỆ THỐNG

1.1 Giới thiệu

Cửa hàng mua bán xe gắn máy hai bánh đặt tại Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Cửa hàng chuyên bán các loại xe máy như Lead, Vision, SH, ...với các dịch vụ mua trả góp cũng như bảo hành tận tình. Đáp ứng nhu cầu mua xe cho người dân ở địa phương và các vùng lân cận.

1.2 Khảo sát

Bảng 1 Bảng câu hỏi phỏng vấn

STT	Câu hỏi phỏng vấn	Đối tượng	Câu trả lời
1	Em chào anh Tùng, cảm ơn anh đã đồng ý nhận lời mời phỏng vấn. Trước hết là trong hoạt động bán hàng, cửa hàng có thường xuyên theo dõi, hay tham khảo giá cả trên thị trường hay không?	Anh Tùng (Cửa hàng trưởng)	Cửa hàng bên anh thường xuyên cập nhật giá của thị trường để điều chỉnh mức bán cho phù hợp với thị trường và khách hàng.

2	Cửa hàng có các hình thức thanh toán như thế nào?	Anh Tùng (Cửa hàng trưởng)	Khi mua xe tại cửa hàng, khách hàng có thể mua trả hết một lần hoặc trả góp lên đến ba lần cho mỗi chiếc.
3	Cửa hàng có lập hóa đơn bán hàng hay không? Nếu lập thì lập bao nhiêu hóa đơn?	Anh Tùng (Cửa hàng trưởng)	Khi bán hàng, cửa hàng sẽ lập hai hóa đơn, một hóa đơn dành cho khách và một hóa đơn để lại cho cửa hàng.
4	Hóa đơn bán hàng gồm những thông tin gì?	Anh Tùng (Cửa hàng trưởng)	Hóa đơn bán hàng gồm: số hóa đơn, ngày mua hàng, thời gian bảo hành, số tiền cần thanh toán, tiền đã thanh toán, thông tin khách hàng

5	Xe được quản lý theo những thông tin gì?	Anh Tùng (Cửa hàng trưởng)	Xe được quản lý theo loại xe, số phân khối, số khung, số sườn, màu sắc, nước sản xuất.
6	Cửa hàng có những chương trình khuyến mãi nào cho khách hàng hay không?	Anh Tùng (Cửa hàng trưởng)	Có. Khách hàng thanh toán một lần khi mua xe sẽ giảm 2%. Nếu mua 3 chiếc trở lên sẽ giảm 5% trên hóa đơn
7	Cửa hàng có phục vụ bảo hành sau khi khách hàng mua xe máy không?	Anh Tùng (Cửa hàng trưởng)	Có. Cửa hàng cung cấp cho khách hàng một phiếu bào hành. Sẽ có hướng dẫn và nội dung bảo hành trong hóa đơn.
8	Chi tiết về việc khách đến bảo hành như thế nào?	Anh Tùng (Cửa hàng trưởng)	Khi khách hàng yêu cầu bảo hành sẽ có bộ phận kĩ thuật kiểm tra và ghi lại bằng phiếu nhận xét, ghi rõ tên linh kiện, lý do bảo hành, lỗi thuộc về khách hay sản phẩm và giá tiền.

9	Hiện tại cửa hàng có sử dụng phầm mềm hỗ trợ bán hàng hay không?	Anh Tùng (Cửa hàng trưởng)	Không có.
10	Cửa hàng có các chi nhánh hay không và nhân viên được phân chia như thế nào?	Anh Tùng (Cửa hàng trưởng)	Cửa hàng có nhiều chi nhánh nằm ở các vị trí khác nhau. Còn về nhân viên, cơ bản chia thành nhân viên hành chánh và nhân viên kĩ thuật.

1.3 Viết đặc tả

Một hệ thống quản lý mua bán tại cửa hàng bán xe máy hai bánh gồm 5 đối tượng chính: khách hàng, cửa hàng trưởng, nhân viên lập, kế toán, bộ phận kĩ thuật.

Về phía khách hàng, khi có nhu cầu đăng ký tài khoản hoặc khi mua xe khách hàng cần cung cấp các thông tin cá nhân như: tên, địa chỉ, số điện thoại.

Đối với nhân viên lập, sẽ giới thiệu và tư vấn cho khách hàng về các loại xe. Nếu khách hàng có quyết định mua xe và thanh toán thì sẽ tiến hành lập hóa đơn bán xe bao gồm: số hóa đơn, ngày hóa đơn, thời gian bảo hành, tiền phải thanh toán, tiền đã thanh toán, nhân viên lập, kế toán, thông tin khách hàng: tên, địa chỉ, số điện thoại Nếu trả nhiều lần thì trên hóa đơn sẽ chứa các thông tin: ngày trả lần 1, ngày trả lần 2, khi khách hàng thanh toán lần 2 cũng sẽ cập nhật rõ là thanh toán cho hóa đơn nào,

ngày trả, số tiền, người nhận và người trả. Khách hàng có thể lựa chọn hình thức thanh toán trả một lần hoặc trả góp, việc áp dụng các khuyến mãi cũng sẽ được nhân viên lập triển khai đến khách hàng. Với các hóa đơn thanh toán một lần sẽ được giảm 2% cho mỗi hóa đơn và có thể thay đổi tỉ lệ này. Với khách hàng mua số lượng một lần trên 3 chiếc và thanh toán một lần sẽ giảm 5% trên hóa đơn và tỉ lệ này có thể thay đổi. Sau khi hoàn tất, hóa đơn sẽ được nhân viên lập đưa cho khách hàng xem và kiểm tra.

Kế toán thực hiện việc quản lý xe như: thống kê số lượng xe tồn trong kho, quản lý thông tin xe: nước sản xuất, loại xe, số phân khối, số khung, số sườn, màu xe . Kế toán cũng thống kê doanh thu cửa hàng theo từng tháng, quý, năm.

Đối với bộ phận kĩ thuật. Khi có nhu cầu bảo hành, khách hàng cung cấp hóa đơn cho nhân viên kĩ thuật, nhân viên sẽ kiểm tra và báo cáo bằng phiếu nhận xét bao gồm các thông tin: tên các linh kiện, lí do bảo hành, lỗi thuộc về khách hàng hay sản phẩm, giá tiền (nếu có).

Cửa hàng trưởng sẽ quản lý tất cả các hoạt động của cửa hàng và nhân viên.

Nhân viên bao gồm: nhân viên hành chánh và nhân viên kĩ thuật. Nhân viên hành chánh gồm các thông tin: chức vụ, thuộc phòng ban nào, trình độ học vấn. Nhân viên kĩ thuật gồm các thông tin: chức vụ, bậc thợ, số năm kinh nghiệm.

Một hệ thống quản lý mua bán tại cửa hàng bán xe máy hai bánh được xây dựng với các yêu cầu sau:

Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý cần có những chức năng:

- Thanh toán
- Lập hóa đơn
- Quản lý xe
- Quản lý khách hàng
- Quản lý doanh thu

- Quản lý nhân viên
- Kiểm tra bảo hành

Các ràng buộc về thực thi và thiết kế của hệ thống quản lý:

- Giao diện hệ thống được thiết kế đúng yêu cầu, đầy đủ các chức năng, trực quan, dễ dàng sử dụng.
- Hệ thống hoạt động ổn định, triển khai nhanh.

Các tác nhân trong hệ thống:

Bảng 2 Các tác nhân trong hệ thống

STT	Tác nhân	Mô tả
1	Khách hàng	- Là người mua xe máy, có thể thanh toán nhiều
		lần, yêu cầu bảo hành.
		- Được cấp tài khoản để xem các thông tin của các
		loại xe ở cửa hàng.
2	Cửa hàng trưởng	- Là người có nhiệm vụ: quản lý nhân viên kĩ thuật,
		quản lý nhân viên hành chánh.
		- Là người theo dõi và trực tiếp quản lý các hoạt
		động của nhân viên, khách hàng đối với hệ thống.
3	Nhân viên lập	- Là người trực tiếp tương tác và giao dịch với
		khách hàng, thực hiện các nhiệm vụ: lập hóa đơn
		khi khách hàng thanh toán, đăng ký tài khoản cho
		khách hàng nếu khách hàng có nhu cầu
4	Kế toán	- Là người có nhiệm vụ: thống kê doanh thu, quản
		lý xe của cửa hàng.

5	Bộ phận kĩ thuật	- Là người kiểm tra sản phẩm bảo hành được yêu
		cầu từ khách hàng.
		- Báo cáo bằng phiếu nhận xét khi bảo hành bao
		gồm các thông tin: tên các linh kiện, lí do bảo hành,
		lỗi thuộc về khách hay sản phẩm, giá tiền.

Các use case trong hệ thống:

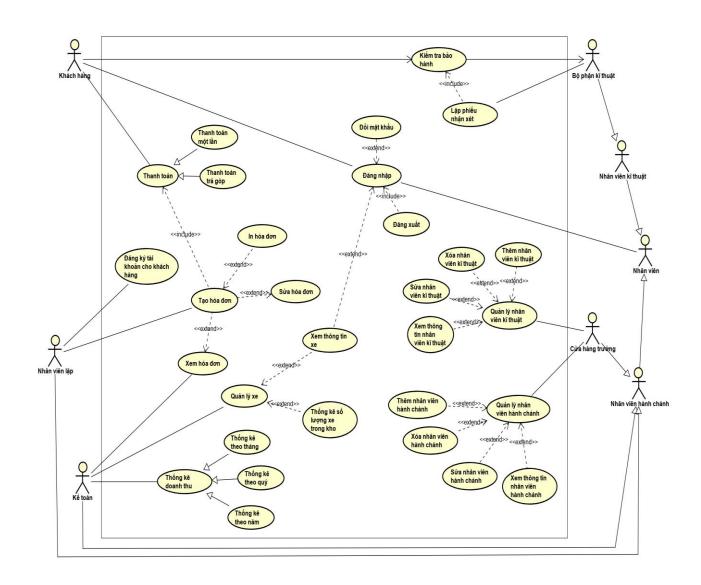
Bảng 3 Các use case trong hệ thống

ID	Tên Use Case	Mô tả
UC01	Thanh toán	Khách hàng thực hiện thanh toán mua xe máy
UC02	Thanh toán một lần	Khách hàng lựa chọn hình thức mua trả hết
UC03	Thanh toán trả góp	Khách hàng lựa chọn hình thức mua trả góp, trả góp nhiều nhất 3 lần cho mỗi xe
UC04	Đăng nhập	Khách hàng, nhân viên thực hiện việc đăng nhập để hệ thống cấp quyền của tác nhân đó
UC05	Đăng xuất	Khách hàng, nhân viên đã thực hiện việc đăng nhập mới có thể đăng xuất ra khỏi hệ thống
UC06	Thay đổi mật khẩu	Khách hàng, nhân viên đã thực hiện việc đăng nhập có thể thay đổi mật khẩu của tài khoản đó
UC07	Đăng ký tài khoản cho khách hàng	Nhân viên lập thực hiện quyền tạo tài khoản mới cho khách hàng

UC08	Tạo hoá đơn	Tạo hoá đơn khi khách hàng mua xe máy
UC09	In hoá đơn	Sử dụng quyền được hệ thống cung cấp, truy cập vào
		hệ thống lấy dữ liệu trên hoá đơn của khách hàng và
		in ra giấy
UC10	Sửa hoá đơn	Hệ thống cấp quyền cho phép chỉnh sửa thông tin
		hoá đơn dựa trên việc sử dụng các hình thức thanh
		toán của của hàng
UC11	Xem hoá đơn	Được cấp quyền truy cập vào hệ thống xem thông tin
		chi tiết của từng hóa đơn của các khách hàng đã mua
		xe
UC12	Xem thông tin xe	Được cấp quyền truy cập vào hệ thống xem thông tin
		về xe máy: nước SX, loại xe, số PK, số khung, số
		sườn, màu xe
UC13	Thống kê số lượng xe	Kế toán truy cập vào hệ thống và thực hiện thống kê
	trong kho	số lượng các loại xe còn tồn trong kho
UC14	Thống kê doanh thu	Hệ thống thống kê doanh thu từ các hóa đơn được
		thanh toán
UC15	Thống kê theo tháng	Tổng doanh thu được thống kê theo tháng
UC16	Thống kê theo quý	Tổng doanh thu được thống kê theo quý
UC17	Thống kê theo năm	Tổng doanh thu được thống kê theo năm

UC18	Thêm nhân viên kĩ	Hệ thống cấp quyền cho phép thêm dữ liệu của một
	thuật	nhân viên kĩ thuật mới
UC19	Xoá nhân viên kĩ thuật	Hệ thống cấp quyền cho phép xoá dữ liệu của một
		nhân viên kĩ thuật đã tồn tại trong hệ thống
UC20	Sửa nhân viên kĩ thuật	Hệ thống cấp quyền cho phép chỉnh sửa dữ liệu của
		một nhân viên kĩ thuật trong hệ thống
UC21	Xem thông tin nhân	Hệ thống cấp quyền cho phép xem thông tin của
	viên kĩ thuật	nhân viên kĩ thuật: chức vụ, bậc thợ, số năm kinh
		nghiệm
UC22	Thêm nhân viên hành	Hệ thống cấp quyền cho phép thêm dữ liệu của một
	chánh	nhân viên hành chánh mới
UC23	Xoá nhân viên hành	Hệ thống cấp quyền cho phép xoá dữ liệu của một
	chánh	nhân viên hành chánh đã tồn tại trong hệ thống
UC24	Sửa nhân viên hành	Hệ thống cấp quyền cho phép chỉnh sửa dữ liệu của
	chánh	một nhân viên hành chánh trong hệ thống
UC25	Xem thông tin nhân	Hệ thống cấp quyền cho phép xem thông tin của
	viên hành chánh	nhân viên hành chánh: chức vụ, thuộc phòng ban
		nào, trình độ học vấn
UC26	Kiểm tra bảo hành	Khi khách hàng yêu cầu bảo hành. Bộ phận kỹ thuật
		thực hiện quyền kiểm tra bảo hành
UC27	Lập phiếu nhận xét	Bộ phận kỹ thuật báo cáo bằng phiếu nhận xét bao
		gồm các thông tin: tên các linh kiện, lí do bảo hành,
		lỗi thuộc về khách hay sản phẩm, giá tiền

CHƯƠNG 2 – VỄ SƠ ĐỒ USE CASE



Hình 1 Sơ đồ use case tổng quát

CHƯƠNG 3 – ĐẶC TẢ USE CASE

Bảng 4 Đặc tả use case thanh toán

Mã use	UC01	
case		
Use Case	Thanh toán	
Ngữ cảnh	Khi thanh toán trên hệ thống	
Mô tả	Khách hàng thanh toán mua xe máy	
Tác nhân	Khách hàng, nhân viên lập	
Sự kiện	Thanh toán	
kích hoạt		
Điều kiện	Nhân viên lập, khách hàng truy cập	vào được website.
tiên quyết	Tài khoản của nhân viên lập, khách l	hàng đã có trên hệ thống.
Kết quả	Thanh toán thành công	
	Actor	System
Luồng sự	1. Khách hàng chọn mục "Thanh	1.1. Hệ thống hiển thị giao diện
kiện	toán".	thanh toán.
Ngoại lệ	Không	

Bảng 5 Đặc tả use case thanh toán một lần

Mã use	UC02
case	
Use Case	Thanh toán một lần

Ngữ cảnh	Khi thanh toán một lần trên hệ thống	
Mô tả	Khách hàng thanh toán một lần khi mua xe máy	
Tác nhân	Khách hàng, nhân viên lập	
Sự kiện kích hoạt	Thanh toán một lần	
Điều kiện	Nhân viên lập, khách hàng truy cập	vào được website.
tiên quyết	Tài khoản của nhân viên lập, khách hàng đã có trên hệ thống.	
Kết quả	Thanh toán một lần thành công	
	Actor	System
- À	1. Khách hàng chọn mục "Thanh	1.1. Hệ thống hiển thị giao diện
Luồng sự kiện	toán".	thanh toán.
_	toán". 2. Khách hàng chọn mục "Thanh toán một lần".	thanh toán. 2.1 Hệ thống hiển thị giao diện, thông tin thanh toán một lần.

Bảng 6 Đặc tả use case thanh toán trả góp

Mã use	UC03
case	
Use Case	Thanh toán trả góp
Ngữ cảnh	Khi thanh toán trả góp trên hệ thống
Mô tả	Khách hàng thanh toán trả góp khi mua xe máy
Tác nhân	Khách hàng, nhân viên lập
Sự kiện	Thanh toán trả góp
kích hoạt	

Điều kiện	Nhân viên lập, khách hàng truy cập vào được website.	
tiên quyết	Tài khoản của nhân viên lập, khách hàng đã có trên hệ thống.	
Kết quả	Thanh toán trả góp thành công	
	Actor	System
	1. Khách hàng chọn mục "Thanh	1.1. Hệ thống hiển thị giao diện
Luồng sự	toán".	thanh toán.
kiện		
	2. Khách hàng chọn mục "Thanh	2.1 Hệ thống hiển thị giao diện,
	toán trả góp".	thông tin thanh toán trả góp.
Ngoại lệ	Không	

Bảng 7 Đặc tả use case đăng nhập

Mã use	UC04
case	
Use Case	Đăng nhập
Ngữ cảnh	Trên website khi đã đăng ký tài khoản trên hệ thống.
Mô tả	Khách hàng, nhân viên đăng nhập vào hệ thống để sử dụng các chức năng của hệ thống
Tác nhân	Khách hàng, cửa hàng trưởng, nhân viên lập, kế toán, bộ phận kỹ thuật
Sự kiện	Đăng nhập vào hệ thống
kích hoạt	
Điều kiện	Khách hàng, cửa hàng trưởng, nhân viên lập, kế toán, bộ phận kỹ thuật
tiên quyết	truy cập vào được website.
	Tài khoản của khách hàng, cửa hàng trưởng, nhân viên lập, kế toán, bộ
	phận kỹ thuật đã được đăng ký trên hệ thống.
Kết quả	Khách hàng, cửa hàng trưởng, nhân viên lập, kế toán, bộ phận kỹ thuật đăng nhập thành công.

	Actor	System
	1. Khách hàng, nhân viên chọn	1.1. Hệ thống hiển thị giao diện
	mục "Đăng nhập vào hệ thống".	đăng nhập.
	2. Khách hàng, cửa hàng trưởng,	
Luồng sự	nhân viên lập, kế toán, bộ phận kỹ	
kiện	thuật nhập tên đăng nhập và mật	
	khẩu.	
	3. Khách hàng, cửa hàng trưởng,	3.1. Hệ thống hiển thị các chức
	nhân viên lập, kế toán, bộ phận kỹ	năng của khách hàng, cửa hàng
	thuật ấn nút "Đăng nhập".	trưởng, nhân viên lập, kế toán, bộ
		phận kỹ thuật.
Ngoại lệ	Khách hàng, cửa hàng trưởng, nhân	viên lập, kế toán, bộ phận kỹ thuật
	nhập sai tên đăng nhập và mật khẩu,	hệ thống báo lỗi và yêu cầu nhập
	lại.	

Bảng 8 Đặc tả use case đăng xuất

Mã use	UC05
case	
Use Case	Đăng xuất
Ngữ cảnh	Trên website khi đã đăng nhập tài khoản vào hệ thống
Mô tả	Khách hàng, cửa hàng trưởng, nhân viên lập, kế toán, bộ phận kỹ thuật đăng xuất tài khoản ra khỏi hệ thống.
Tác nhân	Khách hàng, cửa hàng trưởng, nhân viên lập, kế toán, bộ phận kỹ thuật
Sự kiện	Đăng xuất khỏi hệ thống
kích hoạt	
Điều kiện	Khách hàng, cửa hàng trưởng, nhân viên lập, kế toán, bộ phận kỹ thuật
tiên quyết	truy cập vào được website.
	Khách hàng, cửa hàng trưởng, nhân viên lập, kế toán, bộ phận kỹ thuật

	đã đăng nhập vào hệ thống.	
Kết quả	Khách hàng, cửa hàng trưởng, nhân viên lập, kế toán, bộ phận kỹ thuật đăng xuất thành công.	
	Actor	System
Luồng sự kiện	1. Khách hàng, cửa hàng trưởng, nhân viên lập, kế toán, bộ phận kỹ thuật chọn mục "Đăng xuất".	1.1. Hệ thống hiển thị thông báo "Tài khoản đã được đăng xuất" và hiển thị lại trang đăng nhập.
Ngoại lệ	Không	

Bảng 9 Đặc tả use case thay đổi mật khẩu

Mã use	UC06	
case		
Use Case	Thay đổi mật khẩu	
Ngữ cảnh	Trên website khi đã đăng nhập tài kh	oản vào hệ thống
Mô tả	Khách hàng, cửa hàng trưởng, nhân thay đổi mật khẩu khi đã đăng nhập t	· · · · · · · · · · · · · · · · · · ·
Tác nhân	Khách hàng, cửa hàng trưởng, nhân viên lập, kế toán, bộ phận kỹ thuật	
Sự kiện	Thay đổi mật khẩu	
kích hoạt		
Điều kiện	Khách hàng, cửa hàng trưởng, nhân viên lập, kế toán, bộ phận kỹ thuật	
tiên quyết	truy cập vào được website.	
	Khách hàng, cửa hàng trưởng, nhân viên lập, kế toán, bộ phận kỹ thuật	
	đã đăng nhập vào hệ thống.	
Kết quả	Khách hàng, cửa hàng trưởng, nhân viên lập, kế toán, bộ phận kỹ thuật	
	thay đổi mật khẩu thành công.	
Luồng sự	Actor	System

kiện	1. Khách hàng, cửa hàng trưởng,	1.1. Hệ thống hiển thị giao diện
	nhân viên lập, kế toán, bộ phận kỹ	thay đổi mật khẩu.
	thuật chọn mục "Thay đổi mật	
	khẩu".	
	2. Khách hàng, cửa hàng trưởng,	
	nhân viên lập, kế toán, bộ phận kỹ	
	thuật nhập mật khẩu cũ, mật khẩu	
	mới, xác nhận mật khẩu mới.	
	3. Khách hàng, cửa hàng trưởng,	3.1. Mật khẩu mới được cập nhật
	nhân viên lập, kế toán, bộ phận kỹ	thành công trên hệ thống.
	thuật nhấn nút "Xác nhận".	
Ngoại lệ	+ Nhập mật khẩu cũ không chính xáo	c, hệ thống yêu cầu nhập lại.
	+ Mật khẩu mới trùng với mật khẩu d	cũ, hệ thống yêu cầu nhập lại.
	+ Mật khẩu mới không đạt yêu cầu: l	không đủ 6 ký tự, chỉ gồm chữ hoặc
	số, hệ thống yêu cầu nhập lại.	
	+ Nhập khẩu mới và xác nhận mật kl	hẩu mới không trùng khớp, hệ thống
	yêu cầu nhập lại.	

Bảng 10 Đặc tả use case đăng ký tài khoản cho khách hàng

Mã use	UC07
case	
Use Case	Đăng ký tài khoản cho khách hàng
Ngữ cảnh	Nhân viên lập đăng ký tài khoản cho khách hàng
Mô tả	Nhân viên lập thực hiện quyền tạo tài khoản mới cho khách hàng
Tác nhân	Nhân viên lập, khách hàng
Sự kiện	Đăng ký tài khoản cho khách hàng
kích hoạt	
Điều kiện	Nhân viên lập truy cập vào được website.
tiên quyết	Nhân viên lập đã đăng nhập vào hệ thống.
Kết quả	Nhân viên lập đăng ký tài khoản cho khách hàng thành công

	Actor	System
1 À	1. Nhân viên lập chọn mục "Đăng ký tài khoản".	1.1. Hệ thống hiển thị giao diện đăng ký tài khoản.
Luồng sự kiện	2. Nhân viên lập nhập các thông tin của khách hàng vào giao diện đăng ký tài khoản.	
	3. Nhân viên lập ấn nút "Đăng ký".	3.1. Tài khoản mới tạo được lưu vào hệ thống.
Ngoại lệ	Nhân viên lập nhập sai hoặc thiếu thơ và yêu cầu nhập lại.	ông tin khách hàng, hệ thống báo lỗi

Bảng 11 Đặc tả use case tạo hoá đơn

Mã use	UC08	
case		
Use Case	Tạo hóa đơn	
Ngữ cảnh	Tạo hóa đơn khi khách hàng đã thanh toán	
Mô tả	Tạo mới hoá đơn khách hàng khi mua xe ở cửa hàng	
Tác nhân	Nhân viên lập	
Sự kiện	Tạo hóa đơn	
kích hoạt		
Điều kiện	Nhân viên lập truy cập vào được we	ebsite.
tiên quyết	Nhân viên lập đã đăng nhập vào hệ	thống.
Kết quả	Nhân viên lập tạo hóa đơn thành công	
	Actor	System
Luồng sự	1. Nhân viên lập chọn mục "Tạo	1.1. Hệ thống hiển thị danh sách
kiện	hóa đơn".	khách hàng.
	2. Nhân viên lập chọn khách hàng	2.1 Hiển thị giao diện tạo hóa đơn

	cần tạo hóa đơn.	ứng với khách hàng được chọn.
	3. Nhân viên lập thao tác nhập và	
	chỉnh sửa các thông tin hóa đơn	
	trên giao diện.	
	4. Nhân viên lập nhấn nút "Tạo	4.1. Thông tin hóa đơn mới tạo
	hóa đơn"	lưu vào hệ thống.
Ngoại lệ	Nhân viên lập nhập sai hoặc thiếu th	nông tin của hóa đơn, hệ thống báo
	lỗi và yêu cầu nhập lại.	

Bảng 3 Đặc tả use case in hoá đơn

Mã use	UC09	
case		
Use Case	In hóa đơn	
Ngữ cảnh	In hóa đơn	
Mô tả	Nhân viên lập in hóa đơn ra giấy	
Tác nhân	Nhân viên lập	
Sự kiện kích hoạt	In hóa đơn	
Điều kiện	Nhân viên lập truy cập vào được we	ebsite.
tiên quyết	Nhân viên lập đã đăng nhập vào hệ	thống.
Kết quả	Nhân viên lập in hóa đơn thành côn	g.
	Actor	System
Luồng sự	1. Nhân viên lập chọn mục "Hóa đơn".	1.1. Hệ thống hiển thị danh sách các hóa đơn.
kiện	2. Nhân viên lập chọn hóa đơn cần in.	
	3. Nhân viên lập nhấn nút "In"	3.1. Hóa đơn được in thành công.

Ngoại lệ	Không

Bảng 13 Đặc tả use case sửa hoá đơn

Mã use	UC10		
case			
Use Case	Sửa hóa đơn		
Ngữ cảnh	Sửa hóa đơn		
Mô tả	Nhân viên lập chỉnh sửa thông tin hoá đơn dựa trên việc sử dụng các		
	hình thức thanh toán, số lần thanh toán của cửa hàng		
Tác nhân	Nhân viên lập	Nhân viên lập	
Sự kiện kích hoạt	Sửa hóa đơn		
Điều kiện	Nhân viên lập truy cập vào được we	ebsite.	
tiên quyết	Nhân viên lập đã đăng nhập vào hệ thống.		
Kết quả	Nhân viên lập sửa hóa đơn thành cô	Nhân viên lập sửa hóa đơn thành công	
	Actor	System	
	Nhân viên lập chọn mục "Hóa đơn".	1.1. Hệ thống hiển thị danh sách các hóa đơn.	
Luồng sự kiện	2. Nhân viên lập chọn hóa đơn cần cập nhật và nhấn nút "Sửa hóa đơn"	2.1. Hệ thống hiển thị hình thức thanh toán, số lần thanh toán của hóa đơn được chọn và giao diện cập nhật hóa đơn.	
	3. Nhân viên lập nhập các thông tin cần cập nhật vào giao diện.		
	4. Nhân viên lập nhấn nút "Sửa hóa đơn"	4.1. Thông tin của hóa đơn được cập nhật vào hệ thống.	
Ngoại lệ	Nhân viên lập nhập sai hoặc thiếu th	nông tin hóa đơn, hệ thống báo lỗi	

và yêu cầu nhập lại.

Bảng 14 Đặc tả use case xem hoá đơn

Mã use	UC11	
	OCTI	
case		
Use Case	Xem hóa đơn	
Ngữ cảnh	Xem hóa đơn	
Mô tả	Xem thông tin chi tiết từng hóa đơn	của các khách hàng đã mua xe tại
	cửa hàng	
Tác nhân	Nhân viên lập, kế toán	
Sự kiện	Xem hóa đơn	
kích hoạt		
Điều kiện	Nhân viên lập, kế toán truy cập vào được website.	
tiên quyết	Nhân viên lập, kế toán đã đăng nhập vào hệ thống.	
Kết quả	Nhân viên lập, kế toán xem hóa đơn	thành công.
	Actor	System
	Nhân viên lập chọn mục "Hóa đơn".	1.1. Hệ thống hiển thị danh sách các hóa đơn và thanh tìm kiếm.
Luồng sự	2. Nhân viên lập, kế toán chọn hóa đơn cần xem.	2.1 Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của hóa đơn.
kiện	2a. Nhân viên lập, kế toán nhập từ khóa trên thanh tìm kiếm trên thanh tìm kiếm và gõ trên thanh "Tìm kiếm" nếu muốn sử dụng công cụ tìm kiếm.	2.1a. Hiển thị danh sách kết quả tìm kiếm hóa đơn.
Ngoại lệ	Không	

Bảng 15 Đặc tả use case xem thông tin xe

Mã use	UC12	
case		
Use Case	Xem thông tin xe	
Ngữ cảnh	Xem thông tin xe trên hệ thống	
Mô tả	Xem thông tin chi tiết của từng loại xe ở cửa hàng	
Tác nhân	Khách hàng, cửa hàng trưởng, nhân viên lập, kế toán, bộ phận kỹ thuật	
Sự kiện kích hoạt	Xem hóa đơn.	
Điều kiện tiên quyết	Khách hàng, cửa hàng trưởng, nhân truy cập vào được website. Khách hàng, cửa hàng trưởng, nhân đã đăng nhập vào hệ thống.	,
Kết quả	Xem thông tin xe thành công.	
	Actor	System
	1. Khách hàng, cửa hàng trưởng, nhân viên lập, kế toán, bộ phận kỹ	System 1.1. Hệ thống hiển thị danh sách thông tin xe và thanh tìm kiếm.
Luồng sự kiện	1. Khách hàng, cửa hàng trưởng,	1.1. Hệ thống hiển thị danh sách
	 Khách hàng, cửa hàng trưởng, nhân viên lập, kế toán, bộ phận kỹ thuật chọn mục "Thông tin xe". Khách hàng, cửa hàng trưởng, nhân viên lập, kế toán, bộ phận kỹ 	1.1. Hệ thống hiển thị danh sách thông tin xe và thanh tìm kiếm. 2.1 Hệ thống hiển thị thông tin chi

Bảng 16 Đặc tả use case thống kê số lượng xe trong kho

Mã use	UC13	
case		
Use Case	Thống kê số lượng xe trong kho	
Ngữ cảnh	Thống kê số lượng xe trong kho	
Mô tả	Kế toán thống kê số lượng xe trong	kho
Tác nhân	Kế toán	
Sự kiện kích hoạt	Thống kê số lượng xe trong kho	
Điều kiện tiên quyết	Kế toán truy cập vào được website. Kế toán đã đăng nhập vào hệ thống.	
Kết quả	Thống kê số lượng xe trong kho thành công	
	Actor	System
Luồng sự kiện	1. Kế toán chọn mục "Quản lý xe".	1.1. Hệ thống hiển thị giao diện quản lý xe.
	2. Kế toán chọn mục "Thống kê số lượng xe" và nhập số lượng xe.	2.1. Hệ thống hiển thị giao diện thống kê số lượng xe.
Ngoại lệ	Không	

Bảng 4 Đặc tả use case thống kê doanh thu

Mã use case	UC14	
Use Case	Thống kê doanh thu	
Ngữ cảnh	Thống kê doanh thu trên hệ thống	
Mô tả	Hệ thống thống kê doanh thu từ các	hóa đơn được thanh toán
Tác nhân	Kế toán	
Sự kiện	Thống kê doanh thu	
kích hoạt		
Điều kiện	Kế toán truy cập vào được website.	
tiên quyết	Kế toán đã đăng nhập vào hệ thống.	
Kết quả	Thống kê doanh thu thành công	
	Actor	System
Luồng sự		
kiện	1. Kế toán chọn mục "Thống kê	1.1. Hệ thống hiển thị giao diện
	doanh thu".	thống kê doanh thu.
Ngoại lệ	Không	1

Bảng 18 Đặc tả use case thống kê theo tháng

Mã use	UC15
case	
Use Case	Thống kê theo tháng
Ngữ cảnh	Thống kê theo tháng
Mô tả	Tổng doanh thu được thống kê theo tháng

Tác nhân	Kế toán	
Sự kiện	Thống kê theo tháng	
kích hoạt		
Điều kiện	Kế toán truy cập vào được website.	
tiên quyết	Kế toán đã đăng nhập vào hệ thống.	
Kết quả	Thống kê doanh thu theo tháng thàn	ih công
	Actor	System
Luồng sự kiện	Actor 1. Kế toán chọn mục "Thống kê doanh thu".	System 1.1. Hệ thống hiển thị giao diện thống kê doanh thu.
	1. Kế toán chọn mục "Thống kê	1.1. Hệ thống hiển thị giao diện

Bảng 5 Đặc tả use case thống kê theo quý

Mã use	UC16	
case		
Use Case	Thống kê theo quý	
Ngữ cảnh	Thống kê theo quý	
Mô tả	Tổng doanh thu được thống kê theo	quý
Tác nhân	Kế toán	
Sự kiện	Thống kê theo quý	
kích hoạt		
Điều kiện	Kế toán truy cập vào được website.	
tiên quyết	Kế toán đã đăng nhập vào hệ thống.	
Kết quả	Thống kê doanh thu theo quý thành công	
Luồng sự	Actor System	

kiện	1. Kế toán chọn mục "Thống kê	1.1. Hệ thống hiển thị giao diện
	doanh thu".	thống kê doanh thu.
	2. Kế toán chọn mục "Thống kê	2.1. Hệ thống hiển thị thông tin
	theo quý".	doanh thu thống kê theo quý.
Ngoại lệ	Không.	

Bảng 20 Đặc tả use case thống kê theo năm

Mã use	UC17		
case			
Use Case	Thống kê theo năm		
Ngữ cảnh	Thống kê theo năm		
Mô tả	Tổng doanh thu được thống kê theo	năm	
Tác nhân	Kế toán	Kế toán	
Sự kiện kích hoạt	Thống kê theo năm		
Điều kiện	Kế toán truy cập vào được website.		
tiên quyết	Kế toán đã đăng nhập vào hệ thống.		
Kết quả	Thống kê doanh thu theo năm thành công		
	Actor	System	
τ λ	1. Kế toán chọn mục "Thống kê	1.1. Hệ thống hiển thị giao diện	
Luồng sự kiện	doanh thu".	thống kê doanh thu.	
	2. Kế toán chọn mục "Thống kê	2.1. Hệ thống hiển thị thông tin	
	theo năm".	doanh thu thống kê theo năm.	
Ngoại lệ	Không		

Bảng 21 Đặc tả use case thêm nhân viên kĩ thuật

Mã use	UC18		
case			
Use Case	Thêm nhân viên kĩ thuật		
Ngữ cảnh	Thêm nhân viên kĩ thuật trên hệ thống		
Mô tả	Thêm nhân viên kĩ thuật mới vào hơ	ệ thống	
Tác nhân	Cửa hàng trưởng		
Sự kiện kích hoạt	Thêm nhân viên kĩ thuật		
Điều kiện	Cửa hàng trưởng truy cập vào được	website.	
tiên quyết	Cửa hàng trưởng đã đăng nhập vào	hệ thống.	
Kết quả	Thêm nhân viên kĩ thuật thành công.		
	Actor	System	
	1. Cửa hàng trưởng chọn mục	1.1 Hệ thống hiển thị danh sách	
	"Quản lý nhân viên kĩ thuật"	nhân viên kĩ thuật.	
	"Quản lý nhân viên kĩ thuật" 2. Cửa hàng trưởng chọn mục	nhân viên kĩ thuật. 2.1 Hệ thống hiển thị giao diện	
Luồng sự		·	
Luồng sự kiện	2. Cửa hàng trưởng chọn mục	2.1 Hệ thống hiển thị giao diện	
	2. Cửa hàng trưởng chọn mục "Thêm nhân viên kĩ thuật".	2.1 Hệ thống hiển thị giao diện	
	Cửa hàng trưởng chọn mục "Thêm nhân viên kĩ thuật". Cửa hàng trưởng nhập các	2.1 Hệ thống hiển thị giao diện	
	2. Cửa hàng trưởng chọn mục "Thêm nhân viên kĩ thuật".3. Cửa hàng trưởng nhập các thông tin của nhân viên cần thêm	2.1 Hệ thống hiển thị giao diện	
	2. Cửa hàng trưởng chọn mục "Thêm nhân viên kĩ thuật".3. Cửa hàng trưởng nhập các thông tin của nhân viên cần thêm vào giao diện.	2.1 Hệ thống hiển thị giao diện thêm nhân viên.	
	 Cửa hàng trưởng chọn mục "Thêm nhân viên kĩ thuật". Cửa hàng trưởng nhập các thông tin của nhân viên cần thêm vào giao diện. Cửa hàng trưởng nhấn nút 	2.1 Hệ thống hiển thị giao diện thêm nhân viên. 3.1. Thông tin của nhân viên kĩ thuật được thêm vào hệ thống.	

Bảng 22 Đặc tả use case xoá nhân viên kĩ thuật

Mã use	UC19
case	

Use Case	Xóa nhân viên kĩ thuật		
Nasa a 2 m h	Vá a mhân viên lợ thuật thân hệ thấn a		
Ngữ cảnh	Xóa nhân viên kĩ thuật trên hệ thống		
Mô tả	Xóa nhân viên kĩ thuật có trong hệ t	hống.	
Tác nhân	Cửa hàng trưởng		
Sự kiện	Xóa nhân viên kĩ thuật		
kích hoạt			
Điều kiện	Cửa hàng trưởng truy cập vào được	website.	
tiên quyết	Cửa hàng trưởng đã đăng nhập vào hệ thống.		
Kết quả	Xóa nhân viên kĩ thuật thành công.		
	Actor	System	
	1. Cửa hàng trưởng chọn mục	1.1 Hệ thống hiển thị danh sách	
	"Quản lý nhân viên kĩ thuật".	nhân viên kĩ thuật.	
	2. Cửa hàng trưởng chọn dòng		
	thông tin nhân viên kĩ thuật muốn		
Luồng sự	xóa.		
kiện	3. Cửa hàng trưởng nhấn nút	3.1. Hệ thống hiển thị cảnh báo	
	"Xóa".	xác nhận xóa.	
	4a. Cửa hàng trưởng chọn "Có" để	4.1a. Thông tin nhân viên kĩ thuật	
	xác nhận thao tác xóa.	được xóa khỏi hệ thống.	
	4b. Cửa hàng trưởng chọn	4.1b. Thao tác xóa bị hủy.	
	"Không" nếu muốn hủy thao tác	mie. That the New of Hay.	
	xóa.		
Ngoại lệ	Không		

Bảng 23 Đặc tả use case sửa nhân viên kĩ thuật

Mã use	UC20
case	
Use Case	Sửa nhân viên kĩ thuật

Ngữ cảnh	Sửa nhân viên kĩ thuật trên hệ thống	
Mô tả	Sửa dữ liệu của nhân viên kĩ thuật trong hệ thống	
Tác nhân	Cửa hàng trưởng	
Sự kiện kích hoạt	Sửa nhân viên kĩ thuật	
Điều kiện	Cửa hàng trưởng truy cập vào được	website.
tiên quyết	Cửa hàng trưởng đã đăng nhập vào hệ thống.	
Kết quả	Sửa nhân viên kĩ thuật thành công	
	Actor	System
	1. Cửa hàng trưởng chọn mục	1.1 Hệ thống hiển thị danh sách
	"Quản lý nhân viên kĩ thuật"	nhân viên kĩ thuật.
Luồng sự	2. Cửa hàng trưởng chọn nhân viên kĩ thuật cần sửa.	
kiện	3. Cửa hàng trưởng chọn nút "Sửa	3.1. Hệ thống hiển thị giao diện
•	thông tin nhân viên kĩ thuật".	sửa nhân viên kĩ thuật.
	3. Cửa hàng trưởng nhập các	
	thông tin cần sửa vào giao diện.	
	4. Cửa hàng trưởng nhấn nút	4.1. Thông tin của nhân viên kĩ
	"Luu"	thuật được cập nhật vào hệ thống.
Ngoại lệ	Cửa hàng trưởng nhập sai hoặc thiếu thông tin nhân viên kĩ thuật, hệ	
	thống báo lỗi và yêu cầu nhập lại.	

Bảng 24 Đặc tả use case xem thông tin nhân viên kĩ thuật

Mã use	UC21
case	
Use Case	Xem thông tin nhân viên kĩ thuật
Ngữ cảnh	Xem thông tin nhân viên kĩ thuật trên hệ thống

Mô tả	Cửa hàng trưởng xem thông tin nhân viên kĩ thuật		
Tác nhân	Cửa hàng trưởng		
Sự kiện	Xem thông tin nhân viên kĩ thuật	Xem thông tin nhân viên kĩ thuật	
kích hoạt			
Điều kiện	Cửa hàng trưởng truy cập vào được	Cửa hàng trưởng truy cập vào được website.	
tiên quyết	Cửa hàng trưởng đã đăng nhập vào hệ thống.		
Kết quả	Xem thông tin nhân viên kĩ thuật thành công.		
	Actor	System	
	1. Cửa hàng trưởng chọn mục	1.1 Hệ thống hiển thị giao diện	
Luồng sự	1. Cửa hàng trưởng chọn mục "Quản lý nhân viên kĩ thuật".	1.1 Hệ thống hiển thị giao diện quản lý nhân viên kĩ thuật.	
Luồng sự kiện			
	"Quản lý nhân viên kĩ thuật".	quản lý nhân viên kĩ thuật.	
	"Quản lý nhân viên kĩ thuật". 2. Cửa hàng trưởng chọn mục	quản lý nhân viên kĩ thuật. 2.1. Hệ thống hiển thị danh sách	

Bảng 25 Đặc tả use case thêm nhân viên hành chánh

Mã use	UC22
case	
Use Case	Thêm nhân viên hành chánh
Ngữ cảnh	Thêm nhân viên hành chánh trên hệ thống
Mô tả	Thêm nhân viên hành chánh mới vào hệ thống
Tác nhân	Cửa hàng trưởng
Sự kiện	Thêm nhân viên hành chánh
kích hoạt	
Điều kiện	Cửa hàng trưởng truy cập vào được website.
tiên quyết	Cửa hàng trưởng đã đăng nhập vào hệ thống.

Kết quả	Thêm nhân hành chánh thành công.	
	Actor	System
	1. Cửa hàng trưởng chọn mục	1.1 Hệ thống hiển thị danh sách
	"Quản lý nhân viên hành chánh"	nhân viên hành chánh.
,	2. Cửa hàng trưởng chọn mục	2.1 Hệ thống hiển thị giao diện
Luồng sự kiện	"Thêm nhân viên hành chánh".	thêm nhân viên.
Kiçii	3. Cửa hàng trưởng nhập các	
	thông tin của nhân viên cần thêm	
	vào giao diện.	
	3. Cửa hàng trưởng nhấn nút	3.1. Thông tin của nhân viên hành
	"Thêm".	chánh được thêm vào hệ thống.
Ngoại lệ	Cửa hàng trưởng nhập sai hoặc thiếu thông tin nhân viên hành chánh,	
	hệ thống báo lỗi và yêu cầu nhập lại.	

Bảng 26 Đặc tả use case xoá nhân viên hành chánh

Mã use	UC23	
case		
Use Case	Xóa nhân viên hành chánh	
Ngữ cảnh	Xóa nhân viên hành chánh trên hệ thống	
Mô tả	Xóa nhân viên hành chánh có trong hệ thống	
Tác nhân	Cửa hàng trưởng	
Sự kiện	Xóa nhân viên hành chánh	
kích hoạt		
Điều kiện	Cửa hàng trưởng truy cập vào được website.	
tiên quyết	Cửa hàng trưởng đã đăng nhập vào hệ thống.	
Kết quả	Xóa nhân viên hành chánh thành công.	
Luồng sự	Actor	System

kiện	1. Cửa hàng trưởng chọn mục "Quản lý nhân viên hành chánh".	1.1 Hệ thống hiển thị danh sách nhân viên hành chánh.
	2. Cửa hàng trưởng chọn dòng thông tin nhân viên hành chánh muốn xóa.	
	3. Cửa hàng trưởng nhấn nút "Xóa".	3.1. Hệ thống hiển thị cảnh báo xác nhận xóa.
	4a. Cửa hàng trưởng chọn "Có" để xác nhận thao tác xóa.	4.1a. Thông tin nhân viên hành chánh được xóa khỏi hệ thống.
	4b. Cửa hàng trưởng chọn "Không" nếu muốn hủy thao tác xóa.	4.1b. Thao tác xóa bị hủy.
Ngoại lệ	Không	

Bảng 27 Đặc tả use case sửa nhân viên hành chánh

Mã use	UC24	
case		
Use Case	Sửa nhân viên hành chánh	
Ngữ cảnh	Sửa nhân viên hành chánh trên hệ thống	
Mô tả	Sửa dữ liệu của nhân viên hành chánh trong hệ thống	
Tác nhân	Cửa hàng trưởng	
Sự kiện	Sửa nhân viên hành chánh	
kích hoạt		
Điều kiện	Cửa hàng trưởng truy cập vào được website.	
tiên quyết	Cửa hàng trưởng đã đăng nhập vào hệ thống.	
Kết quả	Sửa nhân viên hành chánh thành công.	
Luồng sự	Actor	System

kiện	1. Cửa hàng trưởng chọn mục	1.1 Hệ thống hiển thị danh sách
	"Quản lý nhân viên hành chánh"	nhân viên hành chánh.
	2. Cửa hàng trưởng chọn nhân	
	viên hành chánh cần sửa.	
	3. Cửa hàng trưởng chọn nút "Sửa	3.1. Hệ thống hiển thị giao diện
	thông tin nhân viên hành chánh ".	sửa nhân viên hành chánh.
	3. Cửa hàng trưởng nhập các	
	thông tin cần sửa vào giao diện.	
	4. Cửa hàng trưởng nhấn nút	4.1. Thông tin của nhân viên hành
	"Lıru"	chánh được cập nhật vào hệ thống.
Ngoại lệ	Cửa hàng trưởng nhập sai hoặc thiếu thông tin nhân viên hành chánh,	
	hệ thống báo lỗi và yêu cầu nhập lại.	

Bảng 28 Đặc tả use case xem thông tin nhân viên hành chánh

Mã use	UC25	
case		
Use Case	Xem thông tin nhân viên hành chánh	
Ngữ cảnh	Xem thông tin nhân viên hành chánh trên hệ thống	
Mô tả	Cửa hàng trưởng xem thông tin nhân viên hành chánh	
Tác nhân	Cửa hàng trưởng	
Sự kiện kích hoạt	Xem thông tin nhân viên hành chánh	
Điều kiện tiên quyết	Cửa hàng trưởng truy cập vào được website. Cửa hàng trưởng đã đăng nhập vào hệ thống.	
Kết quả	Xem thông tin nhân viên hành chánh thành công	
Luồng sự kiện	Actor 1. Cửa hàng trưởng chọn mục "Quản lý nhân viên hành chánh".	System 1.1 Hệ thống hiển thị giao diện quản lý nhân viên hành chánh.

	2. Cửa hàng trưởng chọn mục	2.1. Hệ thống hiển thị danh sách
	"Xem thông tin nhân viên hành	thông tin nhân viên hành chánh.
	chánh".	
Ngoại lệ	Không	

Bảng 29 Đặc tả use case kiểm tra bảo hành

Mã use	UC26	
case		
Use Case	Kiểm tra bảo hành	
Ngữ cảnh	Tiến hành kiểm tra bảo hành	
Mô tả	Bộ phận kĩ thuật kiểm tra bảo hành khi khách hàng yêu cầu bảo hành	
Tác nhân	Khách hàng, bộ phận kĩ thuật	
Sự kiện kích hoạt	Kiểm tra bảo hành	
Điều kiện	Khách hàng, bộ phận kĩ thuật truy cập vào được website.	
tiên quyết	Khách hàng, bộ phận kĩ thuật đã đăng nhập vào hệ thống.	
Kết quả	Kiểm tra bảo hành thành công	
Luồng sự kiện	Actor	System
	1. Khách hàng chọn "Yêu cầu bảo hành".	1.1 Hệ thống thông báo và hiển thị giao diện bảo hành đến bộ phận kĩ thuật.
	2. Bộ phận kĩ thuật chọn mục "Kiểm tra bảo hành".	2.1. Hệ thống hiển thị hóa đơn và yêu cầu bảo hành của khách hàng.
Ngoại lệ	Khách hàng nhập sai hoặc thiếu yêu cầu bảo hành, hệ thống báo không thể yêu cầu bảo hành và yêu cầu nhập lại.	

Bảng 30 Đặc tả usecase lập phiếu nhận xét

Mã use	UC27	
case		
Use Case	Lập phiếu nhận xét	
Ngữ cảnh	Tiến hành lập phiếu nhận xét trên hệ thống	
Mô tả	Bộ phận kĩ thuật lập phiếu nhận xét khi kiểm tra bảo hành	
Tác nhân	Bộ phận kĩ thuật	
Sự kiện	Lập phiếu nhận xét	
kích hoạt		
Điều kiện	Bộ phận kĩ thuật truy cập vào được website.	
tiên quyết	Bộ phận kĩ thuật đã đăng nhập vào hệ thống.	
Kết quả	Lập phiếu nhận xét thành công	
	Actor	System
Luồng sự kiện	1. Bộ phận kĩ thuật chọn mục "Lập phiếu nhận xét".	1.1 Hệ thống hiển thị mẫu của phiếu nhận xét.
	2. Bộ phận kĩ thuật nhập các thông tin nhận xét vào phiếu nhận xét.	2.1. Hệ thống hiển thị phiếu nhận xét đã được nhận xét và lưu.
Ngoại lệ	Bộ phận kĩ thuật nhập sai hoặc thiếu thông tin của phiếu nhận xét, hệ thống báo lỗi và yêu cầu nhập lại.	

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1. J.W. Satzinger, R.B. Jackson, S.D. Burd, [2005], Object-Oriented Analysis and Design with the Unified Process, Cengage Learning.
- 2. Howard Podeswa, [2010], UML for the IT Business Analyst, Cengage Learning.